Ngày soạn: 11/10/2024

Ngày giảng: 14/10/2024

TIẾT 6

**- ÔN BÀI HÁT: *QUÊ HƯƠNG THANH BÌNH***

**- NGHE BÀI DÂN CA** ***VÍ ĐÒ ĐƯA SÔNG LAM*;**

**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**\* Yêu cầu cần đạt:**

**- Ôn bài hát:**

+ Hát đúng cao độ và trường độ, hát rõ lời và thuộc lời, thể hiện sắc thái bài hát

+ Biết hát, kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, bộ gõ cơ thể.

+ Hát kết hợp vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.

+ Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát, của bản thân hoặc người khác.

**- Nghe nhạc:**

+ Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.

+ Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.

**- Thường thức âm nhạc:** Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc.

**\* HS vượt trội:**

**- Ôn bài hát:**

+ Chủ dộng lấy hơi, duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.

+ Thể hiện được tính chất âm nhạc bài hát.

+ Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.

**- Nghe nhạc:** Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi

nghe nhạc.

**- Thường thức âm nhạc:** Biết vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.

**2. Phẩm chất:** Biết yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc và các di sản văn hoá của Việt Nam; tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1**. **Giáo viên:**

– Nhạc cụ gõ.

– File audio (hoặc video) nhạc đệm và hát mẫu bài *Quê hương thanh bình.*

– File audio (hoặc video) bài dân ca *Ví đò đưa sông Lam.*

– Tư liệu minh hoạ nội dung: Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh.

**2. Học sinh:** SGK Âm nhạc 9, nhạc cụ gõ. Tìm hiểu các thông tin phục vụ cho bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Nội dung 1: Ôn bài hát *Quê hương thanh bình***

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi *Dân ca Việt Nam được chia thành những vùng, miền nào?*; hoặc lựa chọn một trong các hình thức: vận động theo nhạc, hát tập thể, trò chơi âm nhạc, đố vui,...

- HS trả lời

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (Không)**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  - GV cho HS nghe lại giai điệu bài hát Mở file nhạc mẫu hoặc tự trình bày bài hát.  - HS Nghe bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.  - GV sửa sai (nếu có).  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2:**  - GV mở nhạc đệm cho HS hát một đến hai lần.  - HS hát theo yêu cầu của GV, chú ý thể hiện tình cảm hồn nhiên, trong sáng.  - Sửa những chỗ HS hát sai (nếu có).  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 3:**  - GV hướng dẫn HS hát theo các hình thức:  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - GV cho 1, 2 nhóm lên biểu diễn  - HS, GV nhận xét, đánh giá. | **I. Ôn bài hát: *Quê hương tươi đẹp***    **Hát đối đáp**  Nhóm 1: *Non nước* .... *yên vui.*  Nhóm 2: *Muôn sắc hoa … nhạc vui.*  Hai nhóm cùng hát: *Rộn vang … bờ môi.*  (Lời 2: tương tự như hát lời 1)  **Hát có lĩnh xướng**  Lời 1: Đồng ca: *Non nước* .... *bờ môi.*  Lời 2: Lĩnh xướng: *Non nước … câu ca.*  Đồng ca: *Hương lúa* .... *đẹp tươi.* |

**4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng**

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

- GV cho HS tự chọn hình thức biểu diễn tự do tốt nhất lên biểu diễn tại lớp.

**Học sinh thực hiện theo tự chọn**

1. Hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu

2. Hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu.

3. Hát và phụ họa.

4. Hát kết hợp đánh nhịp.

**Báo cáo nhiệm vụ**

Các nhóm HS biểu diễn bài hát theo cáchình thức đã học.

**Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét lẫn nhau về phần trình bày của các thành viên trong nhóm.

- GV nhận xét, đánh gía phần trình bày của các nhóm.

- GV khuyến khích HS biểu diễn bài hát trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa ở trường, ở lớp, hát cho người thân nghe hoặc trong các sinh hoạt cộng đồng.

**Nội dung 2: Nghe bài dân ca *Ví đò đưa sông Lam, dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh***

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mở cho học sinh nghe bài dân ca Ví đò đưa sông Lam và yêu cầu học sinh nêu cảm nhận.  - HS tập trung lắng nghe để cảm nhận về giai điệu, nội dung của bài dân ca.  - HS chia sẻ, phản hồi về cảm nhận ban đầu của bản thân về bài dân ca.  - GV không chốt hướng HS sang nội dung tiếp theo | **II. Nghe bài dân ca Ví đò đưa sông Lam** |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **\* Tìm hiểu bài:**  - GV chia lớp thành 6 nhóm (5p) và trả lời câu hỏi sau:  *+ Nội dung bài dân ca Ví đò đưa sông Lam thể hiện điều gì?*  *+ Giai điệu bài hát có tính chất âm nhạc như thế nào?*  *+ Vì sao bản nhạc bài dân ca Ví đò đưa sông Lam không ghi số chỉ nhịp? Từ “răng”trong lời ca của bài hát có nghĩa là gì?*  *+ Nêu cảm nhận của em về bài dân ca*  - HS thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu và trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm báo cáo, chia sẻ  - Nhận xét phần trả lời của HS rồi giới thiệu về bài hát.  **\* Nghe nhạc lần thứ hai.**  - Mở file audio hoặc video, yêu cầu HS vận động hoặc gõ đệm.  - HS nghe nhạc kết hợp vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu  - GV quan sát và hướng dẫn HS thực hiện.  **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS xem một vài hình ảnh, nghe trích đoạn hát Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh và trả lời các câu hỏi sau: Nêu hiểu biết của em về Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh  *+ Dân ca ví, giặm thường được hát khi nào và ở đâu?*  *+ Lời ca của ví, giặm có đặc điểm gì?*  *+ Nội dung lời ca phản ánh những gì?*  *+ Dân ca ví, giặm được diễn xướng theo những hình thức nào?*  *+ Các cuộc hát dân ca ví, giặm có đặc điểm gì?*  *+ Nêu những điểm khác biệt giữa hát ví và hát giặm.*  *+ Kể tên một vài làn điệu dân ca ví, giặm mà em biết.*  *+ Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh đã được UNESCO ghi danh là gì?*  - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm báo cáo, chia sẻ  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS nghe và nêu cảm nhận về một vài ví dụ minh hoạ Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh hoặc nghe bài hát *Giận mà thương* (Sáng tác Nguyễn Trung Phong) với câu đầu và câu cuối là mô phỏng *Ví đò đưa*; phần giữa là phát triển hát giặm.  - HS nghe và nêu cảm nhận  - GV nhận xét.  **\* Bài học giáo dục:**  *Yêu quý dân ca Việt Nam, biết giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tinh thần của cha ông ta để lại, biết giữ gìn bản sắc văn hóa và tự hào về truyền thống văn hóa của dân tộc.* | **II. Nghe bài dân ca Ví đò đưa sông Lam**  *- Sông Lam là biểu tượng văn hóa, là dòng sông tuổi thơ của người dân xứ Nghệ Tĩnh. Sông Lam không trong xanh thơ mộng suốt bốn mùa mà khi đục khi trong, khi hiền hòa, khi dữ dội để chống chọi với thiên nhiên trong mùa nước lũ như chính con người xứ Nghệ Tĩnh, tuy chân chất, mộc mạc nhưng rất anh dũng, kiên cường. Vì bờ sông có bên lở bên bồi, nước sông cũng có lúc trong lúc đục nên người dân lấy đó làm hình ảnh so sánh với cuộc sống nhục vinh của đời người, như câu nói “sông có khúc, người có lúc” con người có khi nhục sẽ có khi vinh như nước của dòng sông Lam vậy.*  *- Bài dân ca Ví đò đưa sông Lam có âm điệu man mác, mêng mông, sâu lắng. Người hát sẽ theo kiểu tự do, có thể co giãn trường độ một cách ngẫu hứng và vì vậy bài hát không ghi số chỉ nhịp.*  *- Trong tiếng Nghệ Tĩnh, "răng" có nghĩa là: sao, sao vậy, thế nào.*  **III. Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh**  *- Ví, giặm Nghệ Tĩnh là hai thể loại hát dân ca độc đáo, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa của người dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.*  *- Dân ca ví, giặm được hát trong hầu hết mọi hoạt động đời thường, ở mọi lúc, mọi nơi: khi ru con, đan lát, dệt vải, lúc làm ruộng, chèo thuyền, xay lúa,... Lời ca của ví, giặm mộc mạc, dân dã, gần với ngôn ngữ đời sống; nội dung đa dạng, miêu tả cuộc sống, phản ánh tập quán xã hội, lịch sử, tình yêu quê hương, đất nước, con người, tình yêu đôi lứa,… Nhiều bài hát mang tính giáo dục sâu sắc: kính trọng cha mẹ, chung thủy, nghĩa tình, trung thực, góp phần gìn giữ các tập tục, truyền thống tốt đẹp.*  *- Dân ca ví, giặm được diễn xướng theo ba hình thức: hát lẻ, hát đối và hát cuộc. Các cuộc hát nổi bật với lối hát giao duyên, thường có ba chặng: hát dạo, hát đối và hát xe kết. Mỗi bên hát phải có ít nhất hai, ba người, trong đó một người hát chính, người còn lại hát theo để đỡ giọng.*  *- Ví và giặm luôn được hát xen kẽ cùng nhau nhưng cũng có những điểm khác biệt. Hát ví thường là hát tự do, không có nhịp, người hát có thể co giãn trường độ một cách ngẫu hứng. Hát giặm có tiết tấu rõ ràng, có phách mạnh, phách nhẹ.*  *- Dân ca ví, giặm có nhiều làn điệu khác nhau như: Ví phường cấy, Ví phường gặt, Ví phường nón, Ví phường đan, Ví phường vải, Ví phường củi, Ví trèo non, Ví đò đưa, Giặm kể, Giặm nối, Giặm vè, Giặm nam nữ, Giặm cửa quyền, Giặm ru, Giặm xẩm,…*  *- Năm 2014, Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.* |

**IV. CỦNG CỐ VÀ DẶN DÒ**

- Chốt lại nội dung, yêu cầu của tiết học.

- Dặn dò HS về nhà ôn tập bài hát *Quê hương thanh bình* kết hợp vận động phụ họa; tìm hiểu thêm về Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh.

- Nhận xét giờ học.